

Bản án số: 959/2024/DS-PT  
Ngày: 26/11/2024  
V/v: Tranh chấp về bồi thường  
thiệt hại ngoài hợp đồng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Ánh

*Các Thẩm phán:*

- Bà Phan Thị Tú Oanh
- Bà Trần Thị Kim Quy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Vũ Xuân Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26/11/2024, tại Phòng xử án dân sự Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 700/2024/TLPT-DS ngày 02/10/2024, về việc: “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 200/2024/DS-ST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố H, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5425/2024/QĐ-PT ngày 14/10/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 16057/2024/QĐ-PT ngày 05/11/2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T**, sinh năm 1948.

Địa chỉ: D N, phường A, quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh P, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số B T, Phường I, quận T, Thành phố H (Giấy ủy quyền lập ngày 15/10/2024 tại Văn phòng công chứng C1, Thành phố H; Số A, quyền số 10), (có mặt).

**2. Bị đơn: Bà Trương Mỹ P1**, sinh năm 1979 (trước đây là Chủ Hộ kinh doanh Phòng khám T6 - Nội tổng hợp);

Địa chỉ: E Hậu Giang, Phường A, Quận F, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn N, sinh năm: 1981; Địa chỉ liên lạc: Số E Đường số H, Phường A, Quận F, Thành phố H (Hợp đồng ủy

quyền lập ngày 26/02/2021 tại Văn phòng công chứng C2, Thành phố H; Số D, quyển số 02), (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1987 – Luật sư Công ty L, Đoàn Luật sư Thành phố H; Địa chỉ liên lạc: Số E, Đường số H, Phường A, Quận F, Thành phố H, (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị Thái A, sinh năm 1979, (có đơn xin vắng mặt);

2/ Bà Nguyễn Thị Anh T1, sinh năm 1983, (có đơn xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số D N, phường A, quận B, Thành phố H.

3/ Bà Nguyễn Thị Anh T2, sinh năm 1980, (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số E N, phường A, quận B, Thành phố H.

4. *Người kháng cáo:* Bà Trương Mỹ P1 (bị đơn).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**1. *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T (có bà Hồ Mộng T3 đại diện) trình bày:***

Bà Lê Thị Mai A1 (vợ ông Nguyễn Văn T), là bệnh nhân của Phòng khám bác sĩ Trương Mỹ P1. Lúc 09 giờ 30 phút ngày 02/6/2020, bà Mai A1 có đến phòng khám của bác sĩ P1 khám bệnh với triệu chứng ban đầu là: tiểu gắt, sốt. Sau khi khám cho bà Lê Thị Mai A1, thì bác sĩ P1 đề nghị lưu lại phòng khám để bác sĩ điều trị. Sau hơn hai ngày điều trị, tình hình sức khỏe của bà Mai A1 chuyển biến không tốt mà có biểu hiện bệnh nặng hơn, bác sĩ P1 gọi con gái ông T là Nguyễn Thị Anh T2 và nói: “chờ má em về đi, để mát ở nhà; chị không chữa được nữa”. Gia đình ông T yêu cầu bác sĩ P1 thu xếp xe để gia đình ông tự đưa bà nhập viện ở Bệnh viện Đ1 được, chứ không phải là bác sĩ P1 đồng ý cho bà A1 chuyển đến Bệnh viện Đ1. Sau đó, bà Mai A1 được nhập viện cấp cứu tại Bệnh viện Đại học Y dược Thành phố Đ1 vào lúc 13 giờ 09 phút ngày 05/6/2020, để cấp cứu và điều trị. Đến 01 giờ ngày 07/6/2020, bệnh viện cho chở bà Mai A1 về nhà và bà Mai A1 mất lúc 05 giờ 10 phút tại nhà riêng.

Sau khi vụ việc xảy ra, gia đình ông T có làm đơn khiếu nại yêu cầu Sở Y tế Thành phố H thanh tra kết luận quy trình khám chữa bệnh của Bác sĩ P1. Vụ việc này đã được Sở Y tế Thành phố H trả lời bằng Công văn số 6776/SYT-Ttra ngày 16/11/2020 với kết luận: có sai sót chuyên môn trong toàn bộ quá trình khám chữa bệnh tại phòng khám của bác sĩ P1.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc bà Trương Mỹ P1 phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn T, do tính mạng của vợ ông là bà Lê Thị Mai A1 bị xâm phạm do hành vi sai sót chuyên môn trong toàn bộ quá trình khám chữa bệnh tại phòng khám của bác sĩ

P1, tổng số tiền là: 244.133.815 (hai trăm bốn mươi bốn triệu một trăm ba mươi ba nghìn tám trăm mười lăm) đồng, gồm:

- Chi phí mai táng do ông T bỏ ra là 61.500.000 đồng, gồm: Tiền hòm 40.000.000 đồng, trang trí bên ngoài hòm 2.000.000 đồng, tân liệm và động quan là 8.000.000 đồng; Xe đưa quan tài, xe tang, xe dẫn đường 3.000.000 đồng; Lá triệu tiền bàn, phong du, tàn, cờ, bàn án, người khiêng, đồ liệm, đồ tang là 2.000.000 đồng; Lò thiêu Bình Hưng H1 4.200.000 đồng; Mái che bàn ghế 2.300.000 đồng.

- Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đ1 do ông T bỏ ra là 33.083.815 đồng. Tổng số tiền bà Mai A1 điều trị tại bệnh viện Đ1 là 63.300.392 đồng, gồm: Tiền thuốc: 16.265.718 đồng; T4 dịch vụ y tế: 3.266.000 đồng; Tiền vật tư y tế: 10.106.874 đồng; C đoán cận lâm sàng: là 20.468.800 đồng; Phẫu thuật, thủ thuật: 10.403.000 đồng; Giường, ghế bó: 2.790.000 đồng. Trong đó người bệnh thanh toán là 33.083.815 đồng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền này.

- Phí vận chuyển người bệnh bằng xe cấp cứu từ bệnh viện về nhà do ông T bỏ ra là: 550.000 đồng.

- Bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Lê Thị Mai A1 gồm: ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Thái A, bà Nguyễn Thị Anh T2 và bà Nguyễn Thị Anh T1, 100 tháng lương cơ sở với số tiền là 149.000.000 đồng, do ông T đại diện các đồng thừa kế nhận số tiền này, trong đó phần của mỗi người thừa kế về số tiền bù đắp tổn thất tinh thần là bằng nhau.

Cha bà Mai A1 là ông Lê Trí Đ và mẹ bà Mai A1 là bà Tăng Thị H2. Cha, mẹ bà Mai A1 đã chết trước bà Mai A1 từ lâu. Bà Mai A1 có chồng là ông Nguyễn Văn T, có các con là bà Nguyễn Thị Thái A, bà Nguyễn Thị Anh T2, bà Nguyễn Thị Anh T1. Do vậy, hàng thừa kế thứ nhất của bà Mai A1 gồm: Ông T, bà A, bà T1 và bà T2.

Phương thức, thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bà P1 thanh toán một lần toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại 244.133.815 đồng ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn không đồng ý toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn.

**2. Bị đơn Bà Trương Mỹ P1 (trước đây là Chủ Hộ kinh doanh Phòng khám T6 - Nội tổng hợp) ủy quyền cho ông Nguyễn N đại diện trình bày:**

Bà P1 là Thạc sĩ, Bác sĩ Nội khoa được đào tạo chính quy tại trường Đại học Y dược Thành phố H. Bên cạnh việc đi làm ở bệnh viện, bà P1 có đứng tên mở phòng khám N1, hoạt động ngoài giờ hành chính tại địa chỉ E Hậu Giang, Phường A, Quận F, Thành phố H. Giấy phép hoạt động phòng khám được Sở Y tế Thành phố H cấp ngày 26/11/2014 là: 00637/SYT-GPHĐ.

Về mối quan hệ giữa bà P1 với gia đình ông bà Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Mai A1 và quá trình khám chữa bệnh cho bà Lê Thị Mai A1:

Năm 2017, bà P1 đang làm bác sĩ điều trị ở khoa Hồi sức tích cực của Bệnh viện T7 và bà Mai A1 cũng đang điều trị bệnh xơ gan cổ trướng giai đoạn cuối, đái tháo đường type 2 mức độ nặng đã lâu tại Bệnh viện này.

Lúc bà P1 chưa điều trị cho bà Mai A1, tuần lễ nào bà Mai A1 cũng vào khoa Hồi sức cấp cứu từ 2-3 lần/1 tuần trong tình trạng khó thở do bệnh xơ gan cổ trướng giai đoạn cuối gây biến chứng tràn dịch màng phổi và bác sĩ ở đây đã nhiều lần dùng kim lớn chọc vào màng phổi để rút dịch trong phổi ra, nhằm làm cho bà A1 đỡ khó thở. Tràn dịch màng phổi là biến chứng của bệnh xơ gan cổ trướng giai đoạn cuối, nên sau khi rút dịch ra thì chỉ một vài ngày là dịch lại tràn và phải rút dịch tiếp.

Khi đó, con gái bà Mai A1 là Nguyễn Thị Anh T1 đã nhiều lần nhờ bà P1 điều trị (ngoài giờ, tại phòng khám) cho bà Mai A1. Trước sự hiếu thảo và những lời tha thiết của bà Anh T1, bà P1 đã nhận lời điều trị cho bà Mai A1. Bà P1 điều trị ổn định cho bà A1 trong suốt gần 4 năm, giúp bà A1 tỉnh táo, đi đứng sinh hoạt bình thường. Bà Mai A1 không còn bị tràn dịch màng phổi gây khó thở nên cũng không còn phải vào bệnh viện 2-3 lần/tuần để rút nước trong phổi ra như nêu trên. Trong khoảng thời gian này, bà P1 và bà Mai A1 cùng 02 người con gái của bà là Anh T2 và Anh T1, nhất là Anh T1 rất thân thiết nhau.

Mọi việc diễn ra tốt đẹp cho đến sáng ngày 02/6/2020, bà Anh T1 đã đưa bà Mai A1 đến phòng khám của bà P1 đột ngột mà không thông báo cho bà P1 biết trước. Bà Mai A1 đến phòng khám của bà P1 trong tình trạng lơ mơ, đi không được, phải có hai người kè vào, đường huyết 520 mg/dl, sốt cao 40°C. Bà T1 khóc lóc van xin bà P1 cứu chữa cho mẹ bà. Bà P1 đã kịp thời cấp cứu hồi sức tích cực cho bà Mai A1 bằng cách: Thở 02 5l/p qua sonde mũi; Truyền dịch nhanh NaCl, truyền hạ sốt; tiêm I; Thử đường huyết mao mạch mỗi 4h/lần; Đặt thông tiểu. Bà P1 cấp cứu cho bà A1 khoảng 1-2 tiếng đồng hồ thì bà A1 tỉnh táo lại, giảm sốt, giảm đường huyết và huyết áp được nâng lên bình thường.

Khi đã cấp cứu cho bà Mai A1 tạm ổn định, bà P1 nói với A T1: *“Bác đang bị S nhiễm trùng từ đường tiết niệu, bệnh này rất nặng, có tỉ lệ tử vong rất cao, tỉ lệ tử vong càng cao hơn ở người bị suy giảm sức đề kháng nặng như bác do tuổi già, Xơ gan cổ trướng giai đoạn cuối đã hơn 5 năm và Đái Tháo Đường Type 2 mức độ nặng đã hơn 20 năm. Em đưa bác vào bệnh viện điều trị đi”...* *“Chị không thể nhận điều trị bác ở tại phòng khám tư của chị đâu bởi vì phòng khám của chị không được cấp phép lưu giữ bệnh nhân lại điều trị qua đêm. Sở dĩ nhà của chị có 1 phòng bệnh với nhiều dụng cụ y khoa mà em nhìn thấy là phòng do chị lập ra chỉ để điều trị cho Má ruột của chị bởi vì M đã 84 tuổi, béo phì, nằm liệt giường nên việc vận chuyển đến BV rất khó khăn... Mấy ngày nay, mẹ chị được các con ở Sóc Trăng đón về thăm quê nên phòng này mới thấy trống đó.”* Bà P1 đã yêu cầu gia đình bệnh nhân đưa bệnh nhân đi Bệnh viện điều trị, bà P1 chỉ cấp cứu kịp thời như vậy thôi, nhưng việc điều trị cần phải có

thời gian dài ở Bệnh viện. Nghe bà P1 nói xong, bà Mai A1 khóc, còn Anh T1 quỳ xuống nắm lấy tay bà P1, vừa khóc vừa năn nỉ bác sĩ P1 điều trị cho bà Mai A1.

Bà A1 T1 nói: *“Bác P1 đừng có lo ngại tại tôi đồ thừa này nọ nếu điều trị không khỏi bệnh. Nếu bệnh quá nặng đến mức bác điều trị không qua khỏi, tại tôi cũng luôn mang ơn bác đã tận tâm đến phút cuối”*.

Bà P1 và gia đình bà Mai A1 đã thân thiết nhau gần 4 năm nay, cho nên trước những lời năn nỉ tha thiết, bà P1 đã làm theo nguyện vọng của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân. Tuy vậy, ngày nào bà P1 cũng động viên bà Mai A1, ông T và 2 con gái bà là Anh T1 và Anh T2 nên đưa bà vào bệnh viện đi đang trong giai đoạn không ổn định, bệnh có thể trở nặng bất kỳ lúc nào.

Bà P1 giải thích tỉ mỉ cho ông T, vợ chồng Anh T1 và Anh T2 biết thế nào là S nhiễm trùng từ đường Tiết niệu, mức độ bệnh nặng, có thể xảy ra biến chứng, nguy cơ tử vong. Nhưng lần nào những vị này cũng đều năn nỉ bà P1 để bà Mai A1 ở lại phòng khám bà P1 để điều trị, chứ nhất quyết không vào bệnh viện.

Trong khoảng thời gian điều trị cho bà từ 7 giờ sáng ngày 02/6/2020 đến 13 giờ ngày 05/6/2020, bà P1 đã đóng cửa phòng khám và ngừng tất cả các hoạt động của phòng khám, bỏ luôn cả việc gia đình. Bà P1 dồn hết mọi thời gian và tâm trí để tích cực điều trị cho bà, theo dõi sát sao mọi diễn biến bệnh của bà. Bà P1 không nhận bất kỳ quà cáp hay lợi ích gì từ phía gia đình bà Mai A1. Ngay cả khi bà A1 T1 tạm ứng cho bà P1 5.000.000 đồng, để hỗ trợ bà P1 mua thuốc trị bệnh cho bà Mai A1, bà P1 đã từ chối không nhận. Mọi chi phí điều trị cho bà Mai A1 bà P1 đều tự bỏ tiền túi của mình ra.

Những ngày đầu điều trị, thì bệnh thuyên giảm rõ, nhưng đến sáng ngày 05/6/2020 thì bà than mệt dù đang thở oxi và không có dấu hiệu thiếu oxi với mức oxi thể hiện trên máy là SpO2: 96 – 98%, nhịp tim hơi nhanh nhưng huyết áp vẫn trong giới hạn bình thường, bà Mai A1 tiêu ít đi.

Bà P1 lập tức điện thoại cho phòng xét nghiệm tư nhân cử điều dưỡng xuống để lấy máu của bà Mai A1 đi làm xét nghiệm khẩn cấp, chưa đầy 01 giờ đồng hồ sau thì có kết quả xét nghiệm với chiều hướng xấu đi. Có thể cần phải lọc máu và thở máy. Lúc này, chỉ có con gái bà Mai A1 là Anh T1 và chồng bà là ông T bên cạnh, bà P1 nói với họ: *“Các xét nghiệm của bác xấu hơn, có khả năng cao là bác phải được lọc máu và thở máy. Mà hiện tại chị không có máy lọc máu và máy thở, tức không đủ phương tiện điều trị, cho nên bắt buộc phải đưa bác tới bệnh viện nào mà có máy lọc máu và máy thở để điều trị tiếp theo”*. Bà P1 dứt khoát chủ động gọi xe cấp cứu và tự lấy tiền mình trả cho xe cấp cứu để đưa bà vào Bệnh viện Đ1. Bà P1 thấy các dấu hiệu nhịp tim, huyết áp, oxi trong máu của bà Mai A1 cũng tạm ổn nên bà P1 không đi theo xe cấp cứu đến bệnh viện, nhưng bà P1 nói với Anh T1: *“Khi đến BV Đ2 thì gọi điện thoại cho chị nói chuyện với bác sĩ tiếp nhận bệnh để chị kể rõ quá trình diễn biến bệnh và*

*các thuốc đã dùng cho mẹ em, các xét nghiệm đã làm thì cứ đưa hết cho bác sĩ đó xem*". T1 làm đúng theo lời bà P1 dặn.

Khoảng 16h ngày 05/6/2020, thì Anh T1 điện báo tin cho bà P1 hay là *"Mẹ đã đỡ nhiều rồi, đã tỉnh lại và biết đòi ăn. Vẫn thở oxi giống như lúc mẹ còn ở phòng khám của chị, chứ chưa thở máy, cũng chưa lọc máu"*.

Đến tối ngày 05/6/2020, thì bà T1 báo tin với bà P1 là đã đưa mẹ vô phòng cách ly rồi, các bác sĩ ở bệnh viện Đ1 nói khả năng sống của bà rất thấp. Sau hơn 36 tiếng điều trị tại Bệnh viện Đ1, thì đến 1h00 ngày 07/6/2020 gia đình bà Mai A1 xin ra viện và bà Mai A1 chết tại nhà riêng lúc 5h00 ngày 07/6/2020. Nguyên nhân chết là bệnh.

Sau này, qua tìm hiểu thì bà P1 được biết là khi bệnh nhân đến Bệnh viện Đ1, thì bệnh viện vẫn tiếp tục dùng các biện pháp bà P1 đang điều trị như: dùng kháng sinh, thuốc vận mạch Noradrenalin truyền liên tục vào máu bằng máy bơm tiêm điện, cho bệnh nhân thở O2, dùng máy theo dõi 24/24 các thông số trong cơ thể bệnh nhân như: huyết áp, mạch, điện tâm đồ, oxi trong máu, nhịp thở, thân nhiệt. Khi chuyển bệnh nhân đến bệnh viện, thì bệnh viện cũng dùng các biện pháp này.

Bà P1 không có máy lọc máu và máy thở, nên khi bệnh nhân bắt đầu có dấu hiệu có thể phải dùng 2 máy này thì bà P1 đã chuyển ngay bệnh nhân đến Bệnh viện Đ1. Bà P1 chuyển bệnh nhân đến bệnh viện khoảng 12h30, 13h ngày 05/6/2020 bệnh nhân nhập viện, bệnh viện vẫn tiếp tục dùng các biện pháp bà P1 đang dùng cho đến đêm thì mới bắt đầu dùng máy lọc máu và máy thở. Như vậy, bà P1 không làm chậm trễ thời gian điều trị bệnh nhân tại bệnh viện. Nếu có điều trị chậm trễ thì chính bệnh viện điều trị chậm trễ, chứ không phải bà P1.

Trong tất cả các Biên bản làm việc giữa bà P1 và Sở Y, không có biên bản nào ghi nhận Bác sĩ P1 *"có sai sót chuyên môn trong toàn bộ quá trình khám và chữa bệnh"*, nhưng không hiểu, vì sao trong công văn gửi cho ông T thì lại có câu *"sai sót chuyên môn..."*. Đối chiếu các biên bản làm việc của Hội đồng chuyên môn với Công văn 6776 của Sở Y, cho thấy cán bộ Sở Y đã thiếu một phần thận trọng trong việc dùng từ ngữ và đã xem vi phạm thủ tục hành chính như vi phạm chuyên môn. Nhưng trên thực tế, hai loại vi phạm này không giống nhau và đem lại hai hậu quả khác nhau.

Về chuyên môn, sốc nhiễm trùng là một bệnh cấp cứu nội khoa. Nếu bà P1 điều trị sai thì bệnh nhân đã chết ngay từ buổi sáng đầu tiên; không sống được đến 4 ngày rồi mới bắt đầu diễn tiến theo chiều hướng xấu để chuyển vào Bệnh viện Đ1 điều trị tiếp. Bà P1 điều trị 03 ngày đầu thì bệnh thuyên giảm, đến sáng ngày thứ 4 thì mới bắt đầu diễn biến nặng. Nếu 03 ngày đầu điều trị mà bệnh không thuyên giảm, thì chắc chắn cha con ông T đã đưa bệnh nhân đi nơi khác điều trị, không cần đợi đến ngày thứ 4.

Bà P1 nhận điều trị cho bệnh nhân vì sự tha thiết yêu cầu của người nhà bệnh nhân, vì mối thâm tình 4 năm qua giữa bà P1 và bệnh nhân. Chính bệnh

nhân và người nhà bệnh nhân tha thiết muốn bà P1 điều trị, kể cả việc họ chấp nhận cái chết của bệnh nhân nếu được bà P1 điều trị. Họ là những người trên tuổi và có hiểu biết. Bà P1 không có quyền hạn gì để ngăn cản người nhà bệnh nhân ở lại phòng khám để bà P1 điều trị khi họ muốn chuyển đi.

Bà P1 hoàn toàn không có động cơ kiếm tiền trong việc điều trị cho bà Mai A1. Bà P1 điều trị cho bệnh nhân chưa nhận được tiền từ người nhà bà Mai A1, ngay cả việc gọi xe cấp cứu đưa bà Mai A1 đi bệnh viện Đ1 cũng do bà P1 trả tiền xe.

Bà P1 không làm trầm trọng quá trình điều trị của bệnh viện. Bệnh nhân được chuyển đến bệnh viện vào đầu giờ trưa, nhưng đến đêm bệnh nhân mới được đưa vào phòng cách ly, sau đó bắt đầu dùng máy lọc máu.

Bà Mai A1 chết tại nhà riêng sau hơn 36 tiếng điều trị tại Bệnh viện Đ1, đến 01 giờ 00 phút ngày 07/6/2020 gia đình bà Mai A1 xin ra viện và bà Mai A1 chết tại nhà riêng lúc 05 giờ 00 phút ngày 07/6/2020, nguyên nhân chết là bệnh. Sở Y kết luận, nguyên nhân tử vong của bà Mai A1 là do suy đa cơ quan trong bệnh cảnh sốc nhiễm trùng. Người nhà cũng thừa nhận và khai trong giấy chứng tử nguyên nhân chết là do bệnh. Bệnh nhân qua đời là do bệnh quá nặng. Hoàn toàn không có dấu hiệu cho thấy bà P1 xâm phạm đến tính mạng bệnh nhân.

Trong công văn 6776 của Sở Y tế viết “có sai sót chuyên môn trong toàn bộ quá trình chữa bệnh”, nhưng không hề có kết luận sai sót chuyên môn đã xâm phạm đến tính mạng của bệnh nhân. Ngoài ra, Sở Y tế viết “vượt quá phạm vi chuyên môn” vượt quá phạm vi chuyên môn ở đây được hiểu là “thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật nhưng chưa được Sở Y tế phê duyệt”. Bà P1 chỉ thực hiện 02 thủ thuật nhỏ cho bà Mai A1 là: lập đường truyền dịch (người ngoài ngành y thường gọi là lập đường truyền nước biển) và đặt thông tiểu. Hai thủ thuật này được thực hiện bởi bà P1 là một thạc sĩ - bác sĩ có trình độ chuyên môn cao, đã nhiều lần đứng giảng dạy điều dưỡng làm hai thủ thuật này trong bệnh viện. Bệnh nhân có chỉ định làm hai thủ thuật này và bà P1 đã không gây ra bất kỳ tai biến nào khi làm hai thủ thuật này cho bệnh nhân. Việc sai sót của bà P1 trong trường hợp này là “chưa được Sở Y tế phê duyệt” do bà P1 không xin cấp giấy phép làm thủ thuật này. Bởi ngay từ đầu, bà P1 không hề có ý định lưu trú bệnh nhân. Đây là một sự vi phạm thủ tục hành chính, không làm hại gì đến sức khỏe hay tính mạng của bà Mai A1.

Bị đơn không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì bà Mai A1 chết không phải do lỗi của bà P1. Người nhà bà Mai A1 có thể đưa bà đi khám, chữa bệnh ở bất kỳ đâu, vào bất cứ lúc nào, bà P1 hoàn toàn không bắt buộc bà Mai A1 phải điều trị bệnh tại phòng khám bà P1. Cái chết của bà Mai A1 không phải do bà P1 gây ra, bà Mai A1 không chết tại phòng khám của bà P1 mà sau 03 ngày điều trị tại bệnh viện Đ1 và theo giấy chứng tử bà Mai A1 thể hiện bà Mai A1 chết do già, nhiều bệnh. Do vậy bà P1 không đồng ý bồi thường chi phí bù đắp tổn thất tinh thần, chi phí mai táng như nguyên đơn yêu cầu.

Về chi phí khám chữa bệnh tại bệnh viện Đ1 của bà Mai A1, là điều trị các bệnh nền tiểu đường type 2, xơ gan của bà Mai A1 có từ lâu, hoàn toàn không phải điều trị bất kỳ bệnh mới nào do bà P1 gây ra cho bà Mai A1 trong quá trình điều trị bà Mai A1 tại phòng khám từ ngày 02/6/2020 đến ngày 05/6/2020, do vậy bị đơn không đồng ý bồi thường. Về tiền xe vận chuyển bà Mai A1 đến bệnh viện Đ1, thì gia đình bà Mai A1 phải tự chịu, không liên quan bà P1.

Bị đơn yêu cầu phản tố như sau:

Yêu cầu ông Nguyễn Văn T và những người liên quan thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Mai A1 gồm bà Nguyễn Thị Thái A, bà Nguyễn Thị Anh T2, bà Nguyễn Thị Anh T1 thanh toán cho bị đơn số tiền 56.500.000 đồng, là chi phí tiền thuốc, xét nghiệm, cộng khám chữa bệnh của bác sĩ P1 theo bảng liệt kê chi tiết từ 7h ngày 02/6/2020 đến 13h ngày 05/6/2020, đề ngày 29/7/2020 do bác sĩ P1 lập và đã nộp cho Tòa án.

### ***3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.***

***3.1. Bà Nguyễn Thị Thái A, bà Nguyễn Thị Anh T1 và bà Nguyễn Thị Anh T2 cùng trình bày:***

Bà A, bà T1 và bà T2 cùng thống nhất toàn bộ ý kiến trình bày của nguyên đơn, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn. Các chi phí mai táng, điều trị cho bà Mai A1 tại bệnh viện Đ1 được, xe vận chuyển người bệnh là do ông T bỏ ra, nên ông T được quyền nhận toàn bộ số tiền bồi thường này từ bị đơn.

Bà A, bà T1 và bà T2 cùng đồng ý để ông T đại diện các đồng thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Mai A1 nhận toàn bộ số tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do bị đơn thanh toán là 100 tháng lương cơ sở tương ứng 149.000.000 đồng, phần của mỗi đồng thừa kế đối với số tiền này là bằng nhau.

***\* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 200/2024/DS-ST ngày 19/7/2024, Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố H, đã tuyên xử:***

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T.

- Buộc bị đơn bà Trương Mỹ P1 (Chủ Hộ kinh doanh Phòng khám T6 - Nội tổng hợp) có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn T tổng số tiền là 56.131.847 (năm mươi sáu triệu một trăm ba mươi một nghìn tám trăm bốn mươi bảy) đồng.

- Buộc bà Trương Mỹ P1 (Chủ Hộ kinh doanh Phòng khám T6 - Nội tổng hợp) có trách nhiệm bồi thường khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Lê Thị Mai A1, gồm: ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Thái A, bà Nguyễn Thị Anh T1, bà Nguyễn Thị Anh T2 số tiền là 99.333.333 (chín mươi chín triệu ba trăm ba mươi nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng, do ông Nguyễn Văn T đại diện nhận, quản lý.



Thời hạn trả tiền bồi thường thiệt hại là ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi cho bên được thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu nguyên đơn và các đồng thừa kế của bà Lê Thị Mai A1 thanh toán tổng số tiền khám chữa bệnh cho bà Lê Thị Mai A1 là 56.500.000 (năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn T về việc hỗ trợ cho bà Trương Mỹ P1 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng chi phí khám, chữa bệnh.

### 3. Án phí:

- Bà Trương Mỹ P1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.598.259 (mười triệu năm trăm chín mươi tám nghìn hai trăm năm mươi chín) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà P1 đã nộp là 1.412.500 (một triệu bốn trăm mười hai nghìn năm trăm) đồng theo Biên lai thu số 0038639 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận F, Thành phố H. Bà Trương Mỹ P1 còn phải nộp 9.185.759 (chín triệu một trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi chín) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự và các quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Ngày 08/8/2024 và ngày 13/8/2024, bà Trương Mỹ P1 (bị đơn) kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:** Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện. Bị đơn không rút đơn kháng cáo và đơn phản tố. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

*\* Luật sư Nguyễn Thị Ngọc H – người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn (bà Trương Mỹ P1) trình bày:*

Tại thời điểm bà Lê Thị Mai A1 đến phòng khám của bị đơn, do bệnh nền nặng và có triệu chứng sốt cao, huyết áp cao nên bị đơn đã giải thích cho người nhà bà Mai A1 về tình trạng bệnh của bà và khuyên người nhà nên đưa bà Mai A1 đến bệnh viện, nhưng người nhà bà Mai A1 năn nỉ bị đơn để xin điều trị tại phòng khám của bị đơn. Vì lòng thương người và đã từng điều trị cho bà Mai A1 thuyên giảm bệnh, bị đơn cũng coi bà Mai A1 như người nhà nên mới để bà Mai A1 ở lại phòng khám của bị đơn điều trị.

Gia đình bà Mai A1 là những người đủ năng lực hành vi, có thể quyết định đưa bà Mai A1 đến các bệnh viện lớn điều trị, nhưng họ đã không làm mà năn nỉ bị đơn cho bà Mai A1 ở lại phòng khám.

Về các chi phí bồi thường thiệt hại, trong đó có các chi phí đi lại, tiền thuốc, tiền viện, do bị đơn không phải là người trực tiếp gây ra cái chết cho bà Mai A1, nên không chấp nhận bồi thường thiệt hại.

Về chi phí đi lại, mai táng: Gia đình nguyên đơn đã biết tình trạng bệnh của bà Mai A1 sẽ có tiên lượng xấu từ năm 2018, nên nguyên đơn yêu cầu các chi phí này cũng không có căn cứ.

Án sơ thẩm xác định bị đơn có lỗi nhiều hơn, mức độ lỗi tương đương 2/3, là không có căn cứ, vì bị đơn biết tình trạng bệnh của bà Mai A1 và đã giải thích nhưng người nhà của bà Mai A1 vẫn năn nỉ cho bà ở lại phòng khám điều trị. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn. Trường hợp Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì bị đơn tự nguyện không yêu cầu nguyên đơn trả tổng chi phí điều trị là 56.500.000 đồng theo yêu cầu phản tố.

*\* Người kháng cáo là bà Trương Mỹ P1 (có ông Nguyễn N đại diện) trình bày:*

Bị đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Ông có cùng ý kiến như Luật sư của bị đơn đã trình bày. Cấp sơ thẩm nhận định bị đơn có lỗi và buộc bị đơn bồi thường thiệt hại, là không khách quan vì bị đơn không phải là người trực tiếp xâm phạm tính mạng của bà Lê Thị Mai A1. Các bệnh lý mà bà Mai A1 điều trị tại Bệnh viện Đ1 có từ trước. Về tổn thất tinh thần: Năm 2018, khi điều trị tại Bệnh viện T7, tình trạng bệnh của bà Mai A1 đã được tiên lượng xấu, bà Mai A1 bị bệnh nền rất nặng. Nguyên đơn cho rằng, vì thủ tục hành chính ở các bệnh viện phức tạp nên mới đưa bà Mai A1 vào phòng khám của bị đơn điều trị, điều này thể hiện gia đình bà Mai A1 đã rất tin tưởng về tay nghề chữa bệnh của bị đơn. Quá trình bà Mai A1 điều trị tại phòng khám của bị đơn, thời gian đầu bệnh có thuyên giảm, về sau bệnh nặng nên bị đơn đã yêu cầu xe cấp cứu chuyển bà M1 Anh đến Bệnh viện Đ1.

*\* Ông Trần Thanh P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Tại đơn kháng cáo, bị đơn không đề cập đến nội dung phản tố của bị đơn, nên đề nghị không xem xét. Cũng tại đơn kháng cáo, bị đơn nêu các căn cứ kháng cáo. Tuy nhiên, bị đơn đã lưu bệnh tại phòng khám, vượt quá chứng chỉ hành nghề và phạm vi hoạt động đã được Hội đồng chuyên môn của Sở Y tế kết luận về các sai sót của bị đơn.

Từ các sai sót đó, mà bà Mai A1 từ người có triệu chứng ban đầu là sốt, tiểu gắt dẫn đến sốc nhiễm trùng và tử vong. Đây là hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bà Mai A1, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội. Vi phạm các điều 584, 591 Bộ luật Dân sự và Điều 6 Luật Khám chữa bệnh.

Về yêu cầu phản tố của bị đơn: Bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ, hóa đơn về các loại thuốc và các chi phí đã điều trị cho bà Mai A1. Bị đơn lưu bệnh và điều trị vượt quá phạm vi giấy phép. Vì vậy, nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn. Nguyên đơn tự nguyện hỗ trợ bị đơn số tiền 10.000.000 đồng chi phí điều trị cho bà Mai A1. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm như sau: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Kháng cáo của bị đơn bà Trương Mỹ P1 thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên chấp nhận.

Về nội dung: Sau khi phân tích các quy định của pháp luật, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và nội dung tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu và đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng.**

Ngày 19/7/2024, Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố H đưa vụ án ra xét xử và tuyên Bản án dân sự sơ thẩm số 200/2024/DS-ST. Ông Nguyễn N là người đại diện của bị đơn (bà Trương Mỹ P1) vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Ngày 05/8/2024, Tòa án tổng đạt bản án sơ thẩm cho người đại diện của bị đơn.

Ngày 08/8/2024, ông Nguyễn N là người đại diện theo ủy quyền của bà Trương Mỹ P1 ký đơn kháng cáo và nộp cho Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố H.

Theo dấu bưu điện nơi gửi đi, thì ngày 13/8/2024 bà Trương Mỹ P1 gửi cho Tòa án đơn kháng cáo. Đính kèm đơn kháng cáo, là thẻ nhớ (USB) có nội dung bà Trương Mỹ P1 quay video ghi lại lời nói của bà, về việc: Trong văn bản ủy quyền, bà P1 ủy quyền cho ông Nguyễn N “được toàn quyền ký tên trên các văn bản, được toàn quyền quyết định định đoạt tất cả mọi vấn đề liên quan trong quá trình tham gia giải quyết vụ kiện giữa bà và ông T”, nên ông Nguyễn Ngọc hoàn T5 có thể thay mặt bà ký đơn kháng cáo.

Xét, theo Hợp đồng ủy quyền số 00004682, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Văn phòng công chứng C2 ngày 26/02/2021, thì bà Trương Mỹ P1 ủy quyền cho ông Nguyễn N được: “toàn quyền quyết định, định đoạt tất cả mọi vấn đề liên quan trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ kiện nêu trên nhằm bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người ủy quyền theo quy định của pháp luật” và “nộp đơn kháng cáo”. Ngoài ra, chính bà P1 cũng nộp đơn kháng cáo cho Tòa án qua bưu điện. Vì vậy, việc kháng cáo của bị đơn được nộp trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hợp lệ nên chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của bà Trương Mỹ P1, về việc yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn, yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự 2015 phát sinh khi có đầy đủ các yếu tố sau đây:

- Có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác;

- Có thiệt hại xảy ra là thiệt hại về vật chất, thiệt hại về tinh thần;

- Có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm. Thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi xâm phạm và ngược lại hành vi xâm phạm là nguyên nhân gây ra thiệt hại.

[2.2] Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 41F8022444 do Phòng Kinh tế - Ủy ban nhân dân Quận F cấp ngày 29/9/2014, Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 00637/SYT-GPHĐ và Quyết định số 944/QĐ-SYT cùng ngày 26/11/2014 của Sở Y tế Thành phố H, thì H3 kinh doanh Phòng khám T6 - Nội tổng hợp của bà Trương Mỹ P1 (bác sĩ) được phép: Sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh đối với các bệnh nội khoa thông thường, không làm thủ thuật chuyên khoa; Thời gian làm việc: thứ 2 đến thứ 6 từ 17 giờ 00 phút đến 20 giờ 00 phút, thứ 7 từ 08 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

Theo Quyết định số 1112/QĐ-SYT ngày 28/6/2016 của Sở Y tế Thành phố H, bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn của bà Trương Mỹ P1 (bác sĩ) là: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tim mạch.

[2.3] Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 02/6/2020, bà Lê Thị Mai A1 được người nhà đưa đến Phòng khám T6 - Nội tổng hợp của bà Trương Mỹ P1 (bác sĩ), để khám bệnh với triệu chứng ban đầu là: tiểu gắt, sốt. Sau khi khám, bà Lê Thị Mai A1 được bà P1 cho lưu lại phòng khám để điều trị. Sau hơn hai ngày điều trị, tình hình sức khỏe của bà Mai A1 chuyển biến không tốt mà có biểu hiện bệnh nặng hơn, nên bà Mai A1 được nhập viện cấp cứu tại Bệnh viện Đ1 vào lúc 13 giờ 09 phút ngày 05/6/2020. Đến 01 giờ 00 phút ngày 07/6/2020,

bệnh viện cho chở bà Mai A1 về nhà và bà Mai A1 mất lúc 05 giờ 10 phút ngày 07/6/2020 tại nhà riêng (Trích lục khai tử số 53/TLKT ngày 08/6/2020 của Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố H).

[2.4] Tại Biên bản họp Hội đồng chuyên môn ngày 16/9/2020 của Sở Y tế Thành phố H, để xác định bà Trương Mỹ P1 (bác sĩ) có hay không có sai sót chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh đối với người bệnh Lê Thị Mai A1, đã kết luận: “*có sai sót chuyên môn trong toàn bộ quá trình khám chữa bệnh tại phòng khám*”. Xác định nguyên nhân sai sót trong quá trình tiếp nhận, chẩn đoán, xử trí như sau:

“- *Bác sĩ thực hiện khám chữa bệnh vượt quá phạm vi chuyên môn (thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật nhưng chưa được Sở Y tế phê duyệt)*.”

- *Đây là một trường hợp bệnh nặng có nhiều bệnh phối hợp và biến chứng phức tạp, nhưng bác sĩ Trương Mỹ P1 đã không chuyển ngay người bệnh đến bệnh viện mà giữ người bệnh lại điều trị tại phòng khám nên làm chậm trễ việc điều trị của người bệnh tại bệnh viện.*

- *Phòng khám thực hiện việc khám chữa bệnh ngoài thời gian đăng ký trên giấy phép hoạt động (theo giấy phép hoạt động, phòng khám chỉ được phép hoạt động từ thứ hai đến thứ sáu 17g00-20g00, thứ bảy 8g00-11g00).*

- *Phòng khám không được phép lưu bệnh”.*

Cũng theo kết luận nói trên, thì nguyên nhân bà Lê Thị Mai A1 tử vong là do “*suy đa cơ quan trong bệnh cảnh sốc nhiễm trùng*”.

Ngày 16/11/2020, Sở Y tế Thành phố H đã ban hành Công văn số 6776/SYT-TTra, trả lời đơn phản ánh của ông Nguyễn Văn T (chồng bà Lê Thị Mai A1), công văn có cùng nội dung với kết luận tại Biên bản họp Hội đồng chuyên môn ngày 16/9/2020 của Sở Y tế Thành phố H như đã trích dẫn nói trên.

Tại công văn số 3474/BVĐHYD-KHTH ngày 03/11/2023 của Bệnh viện Đại học Đ1 trả lời công văn số 702/TAQ6 ngày 09/10/2023 của Tòa án nhân dân Quận F, trong đó có nội dung: “*Người bệnh nhập viện và ra viện vì sốc nhiễm trùng nặng, tổn thương đa cơ quan. Bệnh nền xơ gan Child C và đái tháo đường type 2 là yếu tố thuận lợi cho nhiễm trùng. Tuy nhiên, không khẳng định được mối liên quan nhân quả giữa tình trạng sốc nhiễm trùng vào thời điểm nhập viện và bệnh nền của người bệnh*”.

Quá trình giải quyết vụ án, hai bên đương sự cùng trình bày, rằng bà Lê Thị Mai A1 là bệnh nhân bị bệnh đái tháo đường type 2, xơ gan C (xơ gan cổ trướng giai đoạn cuối), đã từng điều trị tại Bệnh viện T7. Sau này, bà Mai A1 đã nhiều lần được người nhà đưa đến khám và điều trị bệnh tại phòng khám của bà Trương Mỹ P1. Theo trình bày của bà P1 tại đơn kháng cáo, thì tại thời điểm bà Mai A1 đến khám ở phòng khám của bà P1 vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 02/6/2020, tình trạng bà Mai A1 bệnh rất nặng, có tỷ lệ tử vong cao và sốc nhiễm trùng cần được điều trị nội trú trong bệnh viện.

Xét, bà P1 là một bác sĩ, biết rõ tình trạng bệnh của bà Mai A1 tại thời điểm đến phòng khám của bà P1 là rất nặng, nên lẽ ra bà P1 phải từ chối điều trị và chuyển bà Mai A1 đến bệnh viện ngay, nhưng bà P1 lại giữ bệnh nhân điều trị tại phòng khám. Điều này đã làm chậm trễ việc điều trị bệnh của bà Mai A1, chính hành vi này của bà P1 là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến việc bà Mai A1 tử vong.

Tuy nhiên, sự chậm trễ trong việc chuyển bà Mai A1 vào bệnh viện để được điều trị kịp thời, một phần cũng do lỗi từ phía gia đình bà Mai A1, bởi lẽ: gia đình bà Mai A1 biết rõ tình trạng bệnh của bà Mai A1, nhưng không cương quyết trong việc chuyển bà Mai A1 vào bệnh viện ngay mà vẫn để bà điều trị tại phòng khám của bà P1. Như vậy, gia đình bà Mai A1 và bà P1 đều có lỗi gián tiếp dẫn đến thiệt hại là tính mạng của bà Mai A1 bị xâm phạm. Cấp sơ thẩm nhận định đây là lỗi hỗn hợp, bên bị thiệt hại có lỗi một phần (1/3), mức độ lỗi của bị đơn cao hơn (2/3), là có căn cứ, bởi lẽ: Bị đơn là người có chuyên môn, phải đánh giá được tình trạng bệnh của bà Mai A1 khi tới khám, mức độ nguy hiểm của hành vi giữ bà Mai A1 lại phòng khám để điều trị. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (tính mạng bị xâm phạm), đã hội đủ các yếu tố phát sinh trách nhiệm bồi thường quy định tại khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự 2015. Bà P1 kháng cáo, cho rằng bà không xâm phạm tính mạng của bà Mai A1, nên không chấp nhận bồi thường, là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[2.5] Căn cứ Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 8 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, để xem xét yêu cầu bồi thường của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.5.1] Về chi phí mai táng: Theo Hợp đồng phục vụ mai táng ngày 07/6/2020, Phiếu thu tiền ngày 10/6/2020 và bảng Giải trình chi phí tại hợp đồng phục vụ mai táng ngày 01/3/2023 của Trại hòm Công Thọ 3 (các bút lục 178, 179 và 181), thì tổng chi phí mai táng cho bà Mai A1 là 70.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường chi phí mai táng 70.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 61.500.000 đồng, gồm các khoản: Tiền hòm 40.000.000 đồng, trang trí ngoài hòm và đồ liệm bên trong 2.000.000 đồng, tiền tẩm liệm và động quan 8.000.000 đồng, xe đưa quan tài, xe tang, xe dẫn đường 3.000.000 đồng; Lá triệu, tiền bàn, phong du, tàn, cờ, bàn án, bàn triệu (người khiêng), đồ liệm và đồ tang 2.000.000 đồng; Lò thiêu Bình Hưng H1 4.200.000 đồng; Mái che bàn ghế 2.300.000 đồng. Các khoản còn lại như: Xe buýt 50 chỗ, nhạc cúng và thầy tụng tổng cộng 8.500.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, chi phí mai táng được xác định là 61.500.000 đồng.

[2.5.2] Chi phí khám chữa bệnh cho bà Mai A1 tại Bệnh viện Đ1 Thành phố H.

Theo lời khai của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đính kèm Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 07/6/2020 của Bệnh viện Đại học Y dược Thành phố Đ1, thì tổng chi phí cho việc khám và điều trị bệnh cho bà Mai A1 là 63.300.392 đồng, trong đó bảo hiểm y tế thanh toán 30.216.574 đồng, người bệnh chi trả 30.083.818 đồng.

Căn cứ công văn số 3474/BVĐHYD-KHTH ngày 03/11/2023 của Bệnh viện Đ1, thì trong thời gian bà Mai A1 điều trị tại Khoa Hồi sức tích cực, đường huyết không cao nên không điều trị đặc hiệu cho đái tháo đường. Phần điều trị của K Hồi sức tích cực liên quan đến tình trạng suy gan và đái tháo đường của bệnh nhân mà người bệnh phải chi trả là 10.936.044 đồng. Theo hồ sơ bệnh án do Bệnh viện T7 cung cấp, thì bà Mai A1 có điều trị bệnh xơ gan và đái tháo đường type 2 tại đây từ tháng 03 đến tháng 11 năm 2018, sau đó vẫn tiếp tục uống thuốc điều trị hai bệnh này. Như vậy, bệnh xơ gan và đái tháo đường type 2 là bệnh nền của bà Mai A1, có từ trước, nên các chi phí điều trị hai bệnh này của bà Mai A1 tại Bệnh viện Đại học Y dược Thành phố Đ1, được khấu trừ vào tổng chi phí mà gia đình bệnh nhân phải trả. Vì vậy, chi phí hợp lý cho việc khám và điều trị cho bà Mai A1 còn lại là: 30.083.818 đồng - 10.936.044 đồng = 22.147.771 đồng.

Theo phiếu thu ngày 07/6/2020 và Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 08/6/2020 của Bệnh viện Đ1, thì phí vận chuyển bà Mai A1 bằng xe cấp cứu từ bệnh viện về nhà là 550.000 đồng.

Tổng số tiền chi phí mai táng, khám chữa bệnh và phí vận chuyển người bệnh cho bà Mai A1 là: 61.500.000 đồng + 22.147.771 đồng + 550.000 đồng = 84.197.771 đồng. Bị đơn có nghĩa vụ bồi thường 2/3 thiệt hại, thành tiền là 56.131.847 đồng. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.6] Căn cứ lời khai của phía nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thì những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Mai A1 gồm có: ông Nguyễn Văn T (chồng) và 03 người con là bà Nguyễn Thị Thái A, bà Nguyễn Thị Anh T1 và Nguyễn Thị Anh T2.

Các bà Thái A, Anh T1 và Anh T2 xác định các chi phí nêu tại mục [2.5] nói trên, do ông Nguyễn Văn T chi trả, các bà đồng ý để ông T nhận các chi phí này, nên ghi nhận.

[2.7] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại tinh thần.

Căn cứ khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015, thì mức bồi thường thiệt hại bù đắp tổn thất về tinh thần tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Như đã phân tích, thì mức độ lỗi của bị đơn được xác định là 2/3, nên bị đơn chỉ chịu trách nhiệm bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Mai A1, tương ứng với mức độ lỗi do bị đơn

gây ra. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường toàn bộ thiệt hại tổn thất về tinh thần bằng 100 tháng lương cơ sở, là không có căn cứ.

Căn cứ Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 09/11/2018 của Quốc Hội và Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ, thì mức lương cơ sở áp dụng từ ngày 01/7/2019 đến hết tháng 6 năm 2023 là: 1.490.000 đồng/tháng. Thiệt hại về tinh thần mà bị đơn phải trả là: 1.490.000 đồng/tháng x 100 tháng x 2/3 = 99.333.333 đồng. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn, bà A, bà T1 và bà T2 cùng thống nhất để ông T đại diện nhận và quản lý tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, nên ghi nhận.

[2.8] Xét kháng cáo của bà P1, về việc đề nghị chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, buộc những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Mai A1 phải thanh toán cho bị đơn tiền thuốc, chi phí xét nghiệm, chi phí cho việc đặt thông ống tiểu, truyền nước biển, truyền dịch, tiền công khám chữa bệnh, tiền phòng trong thời gian bà Mai A1 điều trị tại phòng khám, tổng cộng là 56.500.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu này của bị đơn không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ:

Ngay khi bà Mai A1 tới phòng khám của bà P1 vào ngày 02/6/2020, qua sơ cứu bà P1 đã biết tình trạng bà Mai A1 bệnh rất nặng nhưng bà P1 không chuyển bà Mai A1 vào bệnh viện để được cấp cứu kịp thời mà giữ lại điều trị từ ngày 02/6/2020 đến 05/6/2020. Hành vi này của bà P1 đã làm chậm trễ việc điều trị bệnh của bà Mai A1.

Mặt khác, theo Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 00637/SYT-GPHĐ và Quyết định số 944/QĐ-SYT cùng ngày 26/11/2014 của Sở Y tế Thành phố H, thì H3 kinh doanh Phòng khám T6 - Nội tổng hợp của bà Trương Mỹ P1 được phép: Sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh đối với các bệnh nội khoa thông thường, không làm thủ thuật chuyên khoa. Quá trình điều trị cho bà Mai A1, bà P1 đã thực hiện các thủ thuật chuyên khoa vượt quá phạm vi hoạt động của phòng khám (thông ống tiểu, truyền nước biển, truyền dịch), đây là hành vi bị cấm theo quy định tại khoản 3 Điều 6 của Luật Khám, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009 của Quốc Hội.

Hơn nữa, quá trình khám và chữa bệnh cho bà Mai A1 từ ngày 02/6/2020 đến 05/6/2020, phòng khám của bà P1 không lập sổ khám bệnh, không kê toa thuốc, không lập hồ sơ bệnh án ngoại trú theo quy định. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không cung cấp được hóa đơn, chứng từ các loại thuốc, chi phí xét nghiệm mà bị đơn đã sử dụng cho bà Mai A1 trong thời gian bà Mai A1 điều trị tại phòng khám của bị đơn.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn T, đồng ý hỗ trợ cho bị đơn số tiền 10.000.000 đồng chi phí khám, chữa bệnh cho bà Mai A1.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trương Mỹ P1 (bị đơn), về việc sửa bản án sơ thẩm.



Theo quy định của pháp luật, bà Trương Mỹ P1 với tư cách cá nhân hay với tư cách là chủ Hộ kinh doanh Phòng khám T6 - Nội tổng hợp, thì trách nhiệm và nghĩa vụ dân sự cũng không khác nhau. Tuy nhiên, theo Thông báo chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh số 56/TCKH-TB ngày 07/3/2022 của Phòng T8 - Ủy ban nhân dân Quận F, Thành phố H, thì Phòng khám T6 - Nội tổng hợp của bà Trương Mỹ P1 đã chấm dứt hoạt động. Vì vậy, để đảm bảo việc thi hành án, cần điều chỉnh từ ngữ trong phần quyết định của bản án sơ thẩm cho phù hợp, nội dung điều chỉnh từ: “Buộc bà Trương Mỹ P1 (Chủ Hộ kinh doanh Phòng khám T6 - Nội tổng hợp có trách nhiệm bồi thường...”, thành “Buộc bà Trương Mỹ P1 (trước đây là Chủ Hộ kinh doanh Phòng khám T6 - Nội tổng hợp; Địa chỉ tại E Hậu Giang, Phường A, Quận F, Thành phố H), có trách nhiệm bồi thường.....”.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định. Nguyên đơn được miễn toàn bộ theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trương Mỹ P1 phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Trương Mỹ P1 đã nộp (có ông Nguyễn N đại diện nộp) theo Biên lai thu số 0010156 ngày 14/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận F, Thành phố H. Bà Trương Mỹ P1 đã nộp đủ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm, là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 273, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ Điều 6 Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Căn cứ điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 và khoản 5 Điều 26 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trương Mỹ P1 (có ông Nguyễn N đại diện theo ủy quyền), về việc yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phạt tố của bị đơn.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 200/2024/DS-ST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố H (có điều chỉnh), xử:

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T.

- Buộc bị đơn bà Trương Mỹ P1 (trước đây là Chủ Hộ kinh doanh Phòng khám T6 - Nội tổng hợp; Địa chỉ tại E Hậu Giang, Phường A, Quận F, Thành phố H), có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn T tổng số tiền là 56.131.847 (năm mươi sáu triệu một trăm ba mươi một nghìn tám trăm bốn mươi bảy) đồng.

- Buộc bà Trương Mỹ P1 (trước đây là Chủ Hộ kinh doanh Phòng khám T6 - Nội tổng hợp; Địa chỉ tại E Hậu Giang, Phường A, Quận F, Thành phố H), có trách nhiệm bồi thường khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Lê Thị Mai A1, gồm: ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Thái A, bà Nguyễn Thị Anh T1 và bà Nguyễn Thị Anh T2 số tiền là 99.333.333 (chín mươi chín triệu ba trăm ba mươi nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng, do ông Nguyễn Văn T đại diện nhận, quản lý.

Thời hạn trả tiền bồi thường thiệt hại là ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi cho bên được thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu phạt tố của bị đơn, về việc yêu cầu nguyên đơn và các đồng thừa kế của bà Lê Thị Mai A1 thanh toán tổng số tiền khám chữa bệnh cho bà Lê Thị Mai A1 là 56.500.000 (năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn T về việc hỗ trợ cho bà Trương Mỹ P1 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng chi phí khám, chữa bệnh.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Trương Mỹ P1 phải nộp là 10.598.259 (mười triệu năm trăm chín mươi tám nghìn hai trăm năm mươi chín) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà P1 đã nộp là 1.412.500 (một triệu bốn trăm mười hai nghìn năm trăm) đồng theo Biên lai thu số 0038639 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận F, Thành phố H. Bà Trương Mỹ P1 còn phải nộp 9.185.759 (chín triệu một trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi chín) đồng.

- Ông Nguyễn Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

### **3. Án phí dân sự phúc thẩm.**

Bà Trương Mỹ P1 phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà P1 (có ông Nguyễn N đại diện nộp) theo Biên lai thu số 0010156 ngày 14/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận F, Thành phố H. Bà Trương Mỹ P1 đã nộp đủ.

Các đương sự thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND Quận F;
- Chi cục THADS Quận F;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Ánh**